

*Chương V***ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 30. Pháp lệnh này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2001.

Pháp lệnh này thay thế Pháp lệnh Bảo vệ tài liệu lưu trữ quốc gia đã được Hội đồng Nhà nước thông qua ngày 30 tháng 11 năm 1982.

Những quy định trước đây trái với Pháp lệnh này đều bãi bỏ.

Điều 31. Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh này./.

TM. Ủy ban Thường vụ Quốc hội
Chủ tịch

NÔNG ĐỨC MẠNH

CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 19/2001/NĐ-CP ngày 11/5/2001 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995;

Căn cứ Pháp lệnh An toàn và kiểm soát bức xạ ngày 25 tháng 6 năm 1996;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

NGHỊ ĐỊNH:*Chương I***CÁC QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng.

1. Tổ chức, cá nhân cố ý hoặc vô ý thực hiện hành vi vi phạm các quy định quản lý nhà nước về an toàn và kiểm soát bức xạ mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì bị xử phạt hành chính theo quy định của Nghị định này.

2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về an toàn và kiểm soát bức xạ bao gồm:

a) Hành vi vi phạm quy định về khai báo, đăng ký, giấy phép quy định tại Pháp lệnh An toàn và kiểm soát bức xạ;

b) Hành vi vi phạm các quy định về kỹ thuật đảm bảo an toàn bức xạ;

c) Hành vi vi phạm các quy định cụ thể của Pháp lệnh An toàn và kiểm soát bức xạ và Nghị định số 50/1998/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh An toàn và kiểm soát bức xạ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ.

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Thiết bị bức xạ* là thiết bị có thể phát ra bức xạ ion hóa, bao gồm các thiết bị chỉ phát bức xạ khi ở chế độ hoạt động (như các máy phát tia X, máy gia tốc...) và thiết bị bức xạ có gắn

nguồn phóng xạ ở bên trong (như thiết bị xạ trị từ xa, thiết bị xạ trị áp sát, các máy phát tia X dùng trong phân tích ở các cửa hàng vàng bạc, các cơ sở chiếu xạ, lò phản ứng hạt nhân ...).

2. *Nguồn phóng xạ hiệu dụng* (trong Nghị định này gọi tắt là nguồn phóng xạ) bao gồm nguồn phóng xạ kín và nguồn phóng xạ hở. Nguồn phóng xạ là các chất phóng xạ được sử dụng cùng với máy móc thiết bị hoặc sử dụng một mình trong việc ứng dụng kỹ thuật hạt nhân vào một mục tiêu xác định.

3. *Nguồn phóng xạ kín* là nguồn phóng xạ trong đó chất phóng xạ được bao kín trong lớp vỏ bọc có cấu trúc đặc biệt đảm bảo không cho chất phóng xạ của nó thoát ra môi trường trong điều kiện làm việc bình thường hoặc trong trường hợp có sự cố bức xạ.

4. *Nguồn phóng xạ hở* là nguồn phóng xạ không được bao kín trong một lớp vỏ bọc mà nó có cấu trúc đặc biệt như nguồn phóng xạ kín, chất phóng xạ có thể bị rò rỉ khi có sự cố bức xạ.

5. *Công việc bức xạ đặc biệt* là những công việc lắp đặt, vận hành, sửa chữa, khắc phục sự cố bức xạ, hỏng hóc lò phản ứng hạt nhân, máy gia tốc, máy xạ trị, thiết bị chiếu xạ bán công nghiệp và công nghiệp, các máy xạ hình công nghiệp và các công việc bức xạ có liên quan đến sức khỏe và đòi hỏi môi trường làm việc đặc biệt.

6. *Dịch vụ an toàn bức xạ* là các hoạt động phục vụ các công việc về an toàn bức xạ cho các cơ sở bức xạ, làm dịch vụ đo liều xạ cá nhân, thiết kế xây dựng cải tạo, mở rộng, nâng cấp các cơ sở bức xạ như phòng X quang, khoa y học hạt nhân, cơ sở xạ trị từ xa, kho chứa nguồn phóng xạ, kho chứa chất phóng xạ và chất thải phóng xạ, thẩm định an toàn bức xạ, đánh giá tác động bức xạ đối với môi trường, kiểm định chất lượng của các thiết bị bức xạ, hiệu chuẩn thiết bị đo lường bức xạ và thiết bị bức xạ.

7. *Chỉ số vận chuyển* là chỉ số dùng để kiểm soát sự chiếu xạ, để quy định lượng chất phóng

xạ đựng trong kiện hàng phóng xạ nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển.

8. *Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn và kiểm soát bức xạ* là Ban An toàn bức xạ và hạt nhân thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính.

1. Việc xử lý vi phạm hành chính phải do người có thẩm quyền tiến hành theo đúng quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ khi có các hành vi vi phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 1.

3. Mọi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ phải được phát hiện kịp thời và phải bị đình chỉ ngay. Việc xử phạt phải được tiến hành nhanh chóng, công minh; mọi hậu quả do hành vi vi phạm hành chính về an toàn và kiểm soát bức xạ gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định tại Nghị định này. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính về an toàn và kiểm soát bức xạ gây thiệt hại về vật chất, sức khỏe con người phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

4. Một hành vi vi phạm hành chính về an toàn và kiểm soát bức xạ chỉ bị xử phạt 1 lần.

Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính về an toàn và kiểm soát bức xạ thì bị xử phạt từng hành vi vi phạm.

Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính về an toàn và kiểm soát bức xạ thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt.

5. Việc xử phạt vi phạm hành chính về an toàn và kiểm soát bức xạ phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân và những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng để quyết định hình thức xử phạt và các biện pháp xử lý thích hợp theo quy định của Nghị định này.

Không xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ trong các trường hợp thuộc tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ hoặc các hành vi vi phạm hành chính trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

6. Trong trường hợp xử phạt bằng tiền, mức phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm quy định của Nghị định này là mức trung bình của khung tiền phạt quy định đối với hành vi đó. Trường hợp hành vi vi phạm có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt cụ thể thấp hơn mức trung bình, nhưng không được thấp hơn mức thấp nhất của khung tiền phạt. Trường hợp hành vi vi phạm có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt cụ thể cao hơn mức trung bình, nhưng không được cao hơn mức cao nhất của khung tiền phạt.

7. Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng được áp dụng theo Điều 7 và Điều 8 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 4. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ.

1. Hình thức xử phạt chính: cảnh cáo hoặc phạt tiền.

2. Hình thức phạt bổ sung:

a) Tước có thời hạn hoặc không thời hạn quyền sử dụng giấy phép do cơ quan quản lý nhà nước về an toàn và kiểm soát bức xạ cấp;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ.

3. Áp dụng các biện pháp khác:

a) Buộc tẩy xạ những vùng bị nhiễm xạ;

b) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra;

c) Buộc tiêu hủy, chôn cất vật phẩm, hàng hóa

chứa chất phóng xạ theo đúng quy định an toàn bức xạ;

d) Buộc cải tạo lại kết cấu xây dựng, che chắn theo tiêu chuẩn an toàn bức xạ để đảm bảo môi trường xung quanh;

d) Buộc tái xuất theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường tang vật vi phạm đã nhập khẩu;

e) Buộc bố trí công việc thích hợp đối với người dưới 18 tuổi, người bị các bệnh cấm theo quy định của Bộ Y tế; phụ nữ có thai hoặc đang trong thời gian cho con bú theo quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 3 Điều 10 của Nghị định số 50/1998/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ và Luật Môi trường;

g) Buộc bồi thường thiệt hại: việc bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm hành chính gây ra được tiến hành theo nguyên tắc thỏa thuận giữa các bên. Đối với những thiệt hại có giá trị đến 1.000.000 đồng mà các bên không tự thỏa thuận được thì mức bồi thường do người có thẩm quyền xử phạt quyết định; những thiệt hại có giá trị trên 1.000.000 đồng nếu các bên không tự thỏa thuận được thì giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Điều 5. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính và thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ là một năm kể từ ngày hành vi vi phạm hành chính được thực hiện. Thời hạn trên được tính là hai năm đối với hành vi vi phạm hành chính trong xuất khẩu, nhập khẩu nguồn bức xạ, bảo vệ môi trường. Nếu quá các thời hạn nói trên thì tổ chức, cá nhân đã thực hiện hành vi vi phạm không bị xử phạt, nhưng có thể bị áp dụng các biện pháp quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e khoản 3 Điều 4 của Nghị định này.

2. Đối với cá nhân thực hiện hành vi vi phạm

pháp luật về an toàn và kiểm soát bức xạ bị khởi tố, truy tố hoặc có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự mà có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án, thì bị xử phạt hành chính nếu vi phạm các quy định nêu tại Nghị định này; thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là ba tháng kể từ ngày có quyết định đình chỉ.

3. Trong thời hạn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, nếu tổ chức, cá nhân có vi phạm hành chính mới hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì thời hiệu được tính lại kể từ khi thực hiện vi phạm hành chính mới hoặc từ khi hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt chấm dứt.

4. Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính về an toàn và kiểm soát bức xạ, nếu qua một năm kể từ ngày thi hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết hiệu lực thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về an toàn và kiểm soát bức xạ.

Chương II

CÁC HÀNH VI VI PHẠM, HÌNH THỨC VÀ MỨC PHẠT

Điều 6. Hành vi vi phạm quy định về khai báo.

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 200.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân khai báo chậm nhưng không quá 30 ngày so với thời gian quy định đối với một trong các đối tượng sau đây: cơ sở bức xạ, nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, chất thải phóng xạ.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Gian dối trong khai báo, khai báo không đầy đủ;

b) Sửa chữa, tẩy xóa hồ sơ để có đủ điều kiện được áp dụng miễn trừ khai báo, đăng ký cấp giấy phép;

c) Không khai báo cơ sở bức xạ;

d) Không khai báo nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ;

d) Không khai báo thiết bị bức xạ.

Điều 7. Hành vi vi phạm quy định về đăng ký.

Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân không đăng ký theo quy định: cơ sở bức xạ, thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ hoặc địa điểm cất giữ, xử lý chất thải phóng xạ.

Điều 8. Hành vi vi phạm về xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, nhập khẩu chất thải phóng xạ.

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu không đúng các tham số kỹ thuật của thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ ghi trong giấy phép.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu chất thải phóng xạ.

3. Áp dụng các biện pháp khác: buộc tái xuất tang vật vi phạm theo đúng quy định về an toàn bức xạ.

Điều 9. Hành vi vi phạm quy định về lưu giữ, mua bán thiết bị bức xạ.

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Mua bán, phân phối thiết bị bức xạ mà không có giấy phép do cơ quan quản lý nhà nước về an toàn và kiểm soát bức xạ cấp;

b) Lưu giữ thiết bị bức xạ, chất thải phóng xạ mà không có giấy phép do cơ quan quản lý nhà nước về an toàn và kiểm soát bức xạ cấp.

2. Hình thức xử phạt bổ sung: tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm.

Điều 10. Hành vi vi phạm quy định về vận chuyển nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ.

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện một trong các hành vi sau đây về vận chuyển nguồn phóng xạ, và chất thải phóng xạ:

a) Vận chuyển không đúng tuyến đường quy định trong giấy phép;

b) Sử dụng bao bì không đúng tiêu chuẩn quy định về an toàn bức xạ;

c) Đóng gói không đúng tiêu chuẩn quy định về an toàn bức xạ;

d) Sử dụng nhân kiện hàng phóng xạ không đúng quy định về an toàn bức xạ;

đ) Sử dụng phương tiện vận chuyển không đúng quy định về an toàn bức xạ;

e) Vận chuyển mà không có nhân viên chịu trách nhiệm về an toàn bức xạ đi kèm (trừ trường hợp vận chuyển các thiết bị bức xạ chỉ khi hoạt động mới phát ra bức xạ);

g) Vận chuyển các kiện hàng và các chuyến hàng quá chỉ số vận chuyển quy định;

h) Vận chuyển trong điều kiện liều bức xạ tại buồng lái và tại chỗ người ngồi vượt quá quy định về an toàn bức xạ.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân để rơi vãi nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ trong quá trình vận chuyển.

3. Áp dụng các biện pháp khác: buộc tẩy xạ những vùng bị nhiễm xạ đối với trường hợp nêu ở khoản 2 Điều này.

Điều 11. Hành vi vi phạm quy định về giấy phép sử dụng do cơ quan quản lý nhà nước về an toàn và kiểm soát bức xạ cấp.

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân vi phạm một trong các quy định sau đây:

a) Sử dụng thiết bị bức xạ trong khám, chữa bệnh mà không có giấy phép;

b) Sử dụng thiết bị bức xạ để phân tích cấu trúc, thành phần hóa học của các vật liệu (kể cả xác định hàm lượng vàng), để kiểm tra hàng hóa mà không có giấy phép;

c) Sử dụng thiết bị bức xạ để nghiên cứu khoa học mà không có giấy phép.

2. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị bức xạ để kiểm tra không phá mẫu mà không có giấy phép.

3. Áp dụng các biện pháp khác:

Buộc bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này gây ra đến 1.000.000 đồng.

Điều 12. Hành vi vi phạm quy định về nâng cấp, mở rộng cơ sở bức xạ.

Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân vi phạm một trong các quy định sau đây:

1. Nâng cấp, mở rộng phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ mà không có giấy phép do cơ quan quản lý nhà nước về an toàn và kiểm soát bức xạ cấp;

2. Đưa cơ sở bức xạ hoạt động trở lại sau khi nâng cấp, mở rộng mà không có giấy phép hoạt động trở lại do cơ quan quản lý nhà nước về an toàn và kiểm soát bức xạ cấp.

Điều 13. Hành vi làm công việc bức xạ đặc biệt mà không có giấy phép do cơ quan quản lý nhà nước về an toàn và kiểm soát bức xạ cấp.

Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với nhân viên bức xạ không có giấy phép làm

công việc bức xạ đặc biệt theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Pháp lệnh An toàn và kiểm soát bức xạ.

Điều 14. Hành vi vi phạm quy định làm dịch vụ an toàn bức xạ.

Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

1. Làm các dịch vụ an toàn bức xạ khi chưa được phép của cơ quan quản lý nhà nước về an toàn và kiểm soát bức xạ;

2. Không gửi kết quả đo liều bức xạ cá nhân về cơ quan quản lý nhà nước về an toàn và kiểm soát bức xạ theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 50/1998/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ;

3. Hình thức phạt bổ sung: tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn đến 6 tháng đối với hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều này.

Điều 15. Hành vi vi phạm điều kiện được quy định trong giấy phép do cơ quan quản lý nhà nước về an toàn và kiểm soát bức xạ cấp.

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân vi phạm một trong các điều kiện đã ghi trong giấy phép.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn bức xạ vào mục đích khác với giấy phép đã cấp.

3. Hình thức xử phạt bổ sung: tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn đến 3 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này và tước quyền sử dụng giấy phép không thời hạn đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 16. Hành vi sử dụng giấy phép quá thời hạn.

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 200.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân sử dụng giấy phép

hoạt động, giấy phép tiến hành công việc bức xạ đã hết hạn sử dụng nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày giấy phép hết hạn.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân sử dụng giấy phép hoạt động, giấy phép tiến hành công việc bức xạ đã hết hạn sử dụng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 17. Hành vi vi phạm quy định về giải thể cơ sở bức xạ.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện việc giải thể cơ sở bức xạ không đúng thủ tục, trình tự quy định tại Điều 15 của Nghị định số 50/1998/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ.

Điều 18. Hành vi vi phạm quy định về xử lý và quản lý chất thải phóng xạ.

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Không lập hồ sơ lưu giữ đặc trưng chất thải phóng xạ của mỗi lần thải;

b) Không xử lý hoặc xử lý chất thải phóng xạ không theo đúng tiêu chuẩn quy định về an toàn bức xạ.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân sử dụng bể chứa, kho chứa chất thải phóng xạ không đúng tiêu chuẩn quy định về an toàn bức xạ.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân không tổ chức thu gom chất thải phóng xạ.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân thải chất thải phóng xạ ra môi trường quá mức cho phép.

5. Áp dụng các biện pháp khác:

a) Buộc cải tạo lại kết cấu xây dựng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc tẩy xạ những vùng bị nhiễm xạ đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này;

c) Buộc bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều này gây ra đến 1.000.000 đồng.

Điều 19. Hành vi vi phạm quy định về địa điểm cơ sở bức xạ.

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân bố trí cơ sở bức xạ không đúng nơi quy định.

2. Áp dụng các biện pháp khác:

Buộc phải di chuyển đến địa điểm quy định và tẩy xạ những vùng bị nhiễm xạ.

Điều 20. Hành vi vi phạm quy định về kích thước phòng để tiến hành công việc bức xạ.

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân sử dụng phòng để tiến hành công việc bức xạ mà kích thước không đạt tiêu chuẩn quy định.

2. Áp dụng các biện pháp khác: buộc cải tạo lại.

Điều 21. Hành vi vi phạm quy định bảo vệ che chắn.

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện một trong các hành vi sau:

a) Để lọt tia bức xạ quá mức liều giới hạn cho phép;

b) Sử dụng phòng để tiến hành công việc bức xạ mà có chiều dày của tường, trần nhà, sàn nhà, cửa ra vào, cửa sổ không đủ dày theo quy định về an toàn bức xạ, chiều cao của mép dưới cửa sổ, cửa thông gió không cao quá 2 mét so với nền ở phía ngoài.

2. Hình thức phạt bổ sung và các biện pháp khác: tước quyền sử dụng giấy phép đến 3 tháng, buộc cải tạo lại kết cấu xây dựng.

Điều 22. Hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân gây nhiễm xạ môi trường quá mức cho phép trong quá trình sản xuất, chế biến, sử dụng chất phóng xạ, nguồn phóng xạ.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân không có biện pháp khác phục kịp thời khi phát hiện môi trường bị nhiễm xạ.

3. Áp dụng các biện pháp khác: Buộc phải tẩy xạ những vùng bị nhiễm xạ đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 23. Hành vi vi phạm các quy định cụ thể của Pháp lệnh An toàn và kiểm soát bức xạ và Nghị định số 50/1998/NĐ-CP.

1. Cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 200.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân vi phạm một trong các quy định sau đây:

a) Không có biển báo bức xạ gắn tại những nơi quy định;

b) Không có nội quy về an toàn bức xạ đối với cơ sở bức xạ;

c) Không có quy trình vận hành thiết bị bức xạ.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân không tổ chức lưu giữ một trong các hồ sơ sau đây:

a) Hồ sơ kiểm xạ môi trường;

b) Hồ sơ bảo dưỡng định kỳ máy móc và hệ thống đảm bảo an toàn bức xạ;

c) Hồ sơ sức khỏe của nhân viên bức xạ;

d) Hồ sơ liều cá nhân của nhân viên bức xạ;

d) Các hồ sơ về nâng cấp, mở rộng phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ, kiểm tra chất lượng định kỳ, kiểm chuẩn hàng năm các thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ theo quy định;

e) Nhật ký vận hành thiết bị;

g) Hồ sơ các đợt thải chất thải phóng xạ;

h) Hồ sơ về thiết bị bức xạ và nguồn phóng xạ;

i) Hồ sơ về các đợt kiểm tra, thanh tra.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân vi phạm một trong các quy định sau đây:

a) Không bổ nhiệm người phụ trách an toàn bức xạ;

b) Bổ nhiệm người phụ trách an toàn bức xạ không có chứng chỉ đào tạo về an toàn bức xạ theo đúng quy định tại Điều 5, 8 và 26 Nghị định số 50/1998/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ;

c) Không tổ chức đào tạo và đào tạo lại các kiến thức an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ theo quy định của Nghị định số 50/1998/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ.

4. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân vi phạm một trong các quy định sau đây:

a) Không kiểm kê nguồn bức xạ theo định kỳ hàng năm;

b) Không báo cáo tình hình an toàn bức xạ hàng năm với cơ quan quản lý nhà nước về an toàn và kiểm soát bức xạ;

c) Không có kế hoạch phòng chống sự cố bức xạ;

d) Không kiểm xạ định kỳ môi trường xung quanh cơ sở bức xạ;

đ) Không kiểm xạ định kỳ tại nơi làm việc của nhân viên bức xạ;

e) Không có máy cảnh báo bức xạ đối với các cơ sở có lò phản ứng, máy gia tốc, chiếu xạ, cơ sở xạ trị từ xa, các cơ sở khai thác và chế biến quặng phóng xạ.

5. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân không thực hiện bảo dưỡng thiết bị bức xạ theo định kỳ.

6. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân vi phạm một trong các quy định sau đây:

a) Tuyển dụng người dưới 18 tuổi làm nhân viên bức xạ;

b) Tuyển dụng người bị bệnh cấm kỵ bức xạ làm nhân viên bức xạ;

c) Không kiểm tra sức khỏe khi tuyển dụng nhân viên bức xạ;

d) Không kiểm tra sức khỏe định kỳ nhân viên bức xạ theo quy định;

đ) Để phụ nữ có thai, trong thời gian cho con bú làm việc với bức xạ;

e) Không trang bị liều xạ kế cá nhân cho nhân viên bức xạ;

g) Không tổ chức định kỳ đánh giá liều bức xạ cá nhân theo quy định;

h) Không trang bị bảo hộ lao động thích hợp cho nhân viên bức xạ;

i) Không trang bị tủ hút thích hợp cho công việc với chất phóng xạ sinh ra dạng khí, hơi, sol khí;

k) Không có các dụng cụ che chắn thích hợp cho từng loại công việc ứng dụng kỹ thuật hạt nhân;

l) Không định kỳ kiểm tra chất lượng của các thiết bị bức xạ sử dụng trong y tế;

m) Không kiểm chuẩn hàng năm đối với các thiết bị đo liều bức xạ, nguồn xạ trị;

n) Sửa chữa làm sai lệch các thông số của thiết bị bức xạ mà không được kiểm chuẩn và cho phép sử dụng trở lại.

7. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Tự động cắt bỏ hệ thống bảo đảm an toàn bức xạ;

b) Không tổ chức bảo dưỡng định kỳ hệ thống bảo đảm an toàn bức xạ.

8. Áp dụng các biện pháp khác.

Buộc bố trí công việc thích hợp cho nhân viên bức xạ đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, b, d khoản 6 Điều này.

Chương III

THẨM QUYỀN, THỦ TỤC XỬ PHẠT VI PHẠM

Điều 24. Thẩm quyền xử phạt của Ủy ban nhân dân các cấp.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị đến 100.000.000 đồng;

d) Ra quyết định đình chỉ hành vi vi phạm và đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy phép;

đ) Áp dụng một hoặc các biện pháp khác quy định tại khoản 3 Điều 4 của Nghị định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

d) Tước quyền sử dụng giấy phép do Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường cấp đến 6 tháng hoặc không thời hạn;

Trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép liên quan đến lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ do cơ quan quản lý nhà nước về an toàn và kiểm soát bức xạ cấp trên cấp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định đình chỉ hành vi vi phạm, thu hồi giấy phép và đề nghị cơ quan có thẩm quyền tước quyền sử dụng giấy phép đó;

đ) Áp dụng một hoặc các biện pháp khác quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này.

Điều 25. Thẩm quyền xử phạt của cơ quan thanh tra chuyên ngành về an toàn và kiểm soát bức xạ.

1. Thanh tra viên chuyên ngành về an toàn và kiểm soát bức xạ thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị đến 500.000 đồng;

d) Áp dụng một hoặc các biện pháp khác quy định tại khoản 3 Điều 4 của Nghị định này.

2. Chánh Thanh tra chuyên ngành về an toàn và kiểm soát bức xạ thuộc Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng

để gây ra vi phạm có giá trị đến 100.000.000 đồng;

d) Tước quyền sử dụng giấy phép do Giám đốc Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường cấp đến 6 tháng hoặc không thời hạn;

d) Áp dụng một hoặc các biện pháp khác quy định tại khoản 3 Điều 4 của Nghị định này.

3. Chánh Thanh tra chuyên ngành về an toàn và kiểm soát bức xạ thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước về an toàn và kiểm soát bức xạ thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Giám đốc Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường cấp đến 6 tháng hoặc không thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để gây ra vi phạm;

d) Áp dụng một hoặc các biện pháp khác quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này.

Điều 26. Thẩm quyền xử phạt của cơ quan công an, cơ quan hải quan, cơ quan quản lý thị trường, thanh tra y tế, thanh tra lao động, thanh tra môi trường và thanh tra chuyên ngành khác.

Cơ quan công an, cơ quan hải quan, cơ quan quản lý thị trường, thanh tra chuyên ngành về y tế, thanh tra chuyên ngành về lao động, thanh tra chuyên ngành về môi trường và thanh tra chuyên ngành khác có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại các Điều 29, 30, 33, 34 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính đối với những vi phạm hành chính liên quan đến an toàn và kiểm soát bức xạ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành mình.

Điều 27. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về an toàn và kiểm soát bức xạ trong việc xử lý vi phạm hành chính.

Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn và kiểm soát bức xạ thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn và kiểm soát bức xạ theo pháp luật và có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan khác có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương trong việc xử lý vi phạm hành chính về an toàn và kiểm soát bức xạ khi các cơ quan này yêu cầu.

Điều 28. Thủ tục xử phạt.

1. Khi phát hiện hành vi vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm hành chính về an toàn và kiểm soát bức xạ, người có thẩm quyền xử phạt phải ra lệnh đình chỉ ngay hành vi vi phạm và yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện đúng các quy định của pháp luật về an toàn và kiểm soát bức xạ.

2. Trường hợp xác định được rõ ràng hành vi vi phạm thuộc diện áp dụng hình thức phạt cảnh cáo thì người có thẩm quyền xử phạt quyết định bằng văn bản ngay tại nơi xảy ra vi phạm.

Trường hợp xét thấy vi phạm có thể phải áp dụng hình thức phạt tiền thì người có thẩm quyền xử phạt phải lập biên bản về vi phạm hành chính tuân theo quy định tại Điều 47 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

3. Sau khi lập biên bản về vi phạm, nếu xét thấy việc xử lý vi phạm cần có ý kiến đánh giá, kết luận của cơ quan chuyên môn về an toàn và kiểm soát bức xạ thì người có thẩm quyền xử phạt phải gửi hồ sơ, chứng cứ vi phạm và văn bản trưng cầu giám định (nếu có) cho cơ quan quản lý nhà nước về an toàn và kiểm soát bức xạ hoặc Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường theo quy định tại Điều 28 Nghị định này để cho ý kiến đánh giá, kết luận về vi phạm và các hình thức, biện pháp xử lý phù hợp với hành vi vi phạm.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu và hồ sơ, chứng cứ vi phạm, cơ quan quản lý nhà nước về an toàn và kiểm soát bức xạ hoặc Sở Khoa học, Công nghệ và Môi

trường phải có ý kiến bằng văn bản gửi cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày lập biên bản về vi phạm, người có thẩm quyền phải ra quyết định xử phạt đối với hành vi vi phạm, trường hợp vi phạm nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp, thời hạn trên có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày. Việc quyết định xử phạt và nội dung quyết định xử phạt tuân theo quy định tại Điều 48 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Ngày có hiệu lực của quyết định xử phạt là ngày ký hoặc ngày khác được quy định trong quyết định xử phạt nhưng không được quá 15 ngày sau ngày ký quyết định xử phạt.

Quyết định xử phạt phải được gửi cho tổ chức, cá nhân bị xử phạt và cơ quan thu tiền phạt trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày ký, đồng thời phải được gửi cho cơ quan quản lý nhà nước về an toàn và kiểm soát bức xạ thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường để phối hợp theo dõi và thực hiện các thủ tục về xác lập, sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ giấy phép.

Điều 29. Thủ tục phạt tiền.

Việc phạt tiền phải tuân theo các quy định sau đây:

1. Mức phạt tiền, thời hạn và nơi nộp phải được ghi rõ trong quyết định xử phạt.

2. Tổ chức, cá nhân bị phạt tiền phải nộp tiền phạt đúng thời hạn tại nơi ghi trong quyết định xử phạt và được nhận biên lai thu tiền phạt; khi thu nhận tiền phạt phải sử dụng biên lai thu tiền do Bộ Tài chính phát hành.

3. Nghiêm cấm người xử phạt thu tiền phạt tại chỗ.

4. Tiền phạt thu được phải nộp vào ngân sách nhà nước qua tài khoản mở tại Kho bạc nhà nước.

5. Quyết định phạt tiền từ mức 2.000.000 đồng

trở lên phải được gửi cho Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Điều 30. Thủ tục tước quyền sử dụng giấy phép.

1. Thủ tục tước quyền sử dụng giấy phép phải tuân theo quy định tại Điều 50 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Người có thẩm quyền xử phạt quyết định áp dụng hình thức tước quyền sử dụng giấy phép phải ghi rõ trong quyết định xử phạt về tên, loại, số giấy phép và thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, đồng thời phải có văn bản thông báo ngay cho cơ quan đã cấp giấy phép đó biết, trong đó ghi rõ lý do và thời hạn giấy phép bị tước quyền sử dụng.

Trường hợp xét thấy loại giấy phép hoặc thời hạn tước quyền sử dụng cần áp dụng vượt quá thẩm quyền quyết định của mình, người có thẩm quyền xử phạt phải ra quyết định đình chỉ hành vi vi phạm và yêu cầu cơ quan cấp trên có thẩm quyền xử phạt hoặc cơ quan đã cấp giấy phép đó ra quyết định tước quyền sử dụng hoặc thu hồi giấy phép.

2. Người có thẩm quyền xử phạt quyết định áp dụng hình thức tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn đối với trường hợp xét thấy tổ chức, cá nhân vi phạm có thể thực hiện các biện pháp khắc phục, hạn chế hậu quả do vi phạm gây ra, chấm dứt vi phạm và loại bỏ các nguyên nhân, điều kiện tiếp tục vi phạm sau một thời hạn nhất định.

Kết thúc thời hạn ghi trong quyết định xử phạt, người có thẩm quyền đã ra quyết định tước quyền sử dụng giấy phép phải trao trả lại giấy phép cho tổ chức, cá nhân sử dụng giấy phép đó.

3. Người có thẩm quyền xử phạt quyết định áp dụng hình thức tước quyền sử dụng giấy phép không thời hạn hoặc kiến nghị cơ quan đã cấp giấy phép đó thu hồi giấy phép đối với trường hợp

vi phạm có tổ chức, quy mô lớn hoặc tái phạm nhiều lần.

Trường hợp phát hiện thấy giấy phép được cấp không đúng thẩm quyền, không tuân theo thủ tục quy định hoặc có nội dung trái pháp luật thì người có thẩm quyền xử phạt phải thu hồi ngay giấy phép, đồng thời thông báo kịp thời cho cơ quan đã cấp giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp, quản lý giấy phép đó biết.

Điều 31. Thủ tục tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

1. Thẩm quyền và thủ tục áp dụng biện pháp tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính tuân theo quy định tại Điều 41 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Biện pháp tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được áp dụng trong trường hợp cần phải ngăn chặn ngay hành vi vi phạm hoặc bảo đảm chứng cứ cần thiết để xác minh tình tiết làm căn cứ cho việc quyết định xử lý vi phạm.

3. Kết thúc thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quy định, nếu xét thấy cần phải áp dụng biện pháp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì người có thẩm quyền đã ra quyết định áp dụng biện pháp tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có thể ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 51 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Điều 32 Nghị định này.

Điều 32. Thủ tục tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

Thủ tục tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ tuân theo quy định tại Điều 51 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 33. Thủ tục xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu.

Thủ tục xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ tuân theo quy định tại Điều 52 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và quy định sau đây:

Áp dụng biện pháp tiêu hủy trong trường hợp tang vật, phương tiện vi phạm là những đối tượng sau:

1. Hàng hóa vi phạm có thể gây hại cho tính mạng, sức khỏe con người và môi trường.

2. Hàng hóa, vật phẩm vi phạm không có giá trị sử dụng.

Điều 34. Thi hành quyết định xử phạt.

1. Trường hợp vượt quá 5 ngày kể từ ngày tổ chức, cá nhân bị xử phạt nhận được quyết định xử phạt mà không tự giác chấp hành thì người có thẩm quyền xử phạt ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt.

2. Việc thi hành quyết định xử phạt, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt, thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm được thực hiện theo quy định tại các Điều 54, 55, 56 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Chương IV

GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ KHEN THƯỞNG

Điều 35. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

1. Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền khiếu nại đối với quyết định xử phạt của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

2. Công dân có quyền tố cáo với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền những vi phạm

hành chính trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ của công dân, tổ chức khác hoặc tố cáo hành vi trái pháp luật của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của mình phải thụ lý để giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

Điều 36. Xử lý vi phạm đối với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ.

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ nếu có hành vi vi phạm các quy định về xử phạt hành chính, sách nhiễu, dung túng, bao che cho người vi phạm, không xử phạt hoặc xử phạt không đúng thẩm quyền, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Trường hợp gây thiệt hại vật chất cho Nhà nước, tổ chức, công dân thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Khen thưởng.

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc cung cấp thông tin, phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính về an toàn và kiểm soát bức xạ được khen thưởng theo chế độ chung của Nhà nước.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 38. Hiệu lực thi hành.

1. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.
2. Bãi bỏ các quy định tại Điều 13, Điều 14 của

Nghị định số 26/CP ngày 26 tháng 4 năm 1996 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường.

Điều 39. Hướng dẫn thi hành Nghị định.

Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết và tổ chức thi hành Nghị định này.

Điều 40. Trách nhiệm thi hành Nghị định.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 76/2001/QĐ-TTg ngày 14/5/2001
về chế độ bồi dưỡng đối với chấp
hành viên thi hành án dân sự.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp,